

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỆU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 167/2019/HS-ST

Ngày: 08-10-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỆU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Tuyết Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Đỗ Thị Lệ Hằng.

- Bà Bùi Mỹ Lan.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Tô Văn Tông – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 148/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 591/2019/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

CAO THỊ THUÝ T, sinh năm 1989 tại Sóc Trăng. Nơi cư trú: số 242/2 ấp A, thị trấn A1, huyện K, tỉnh S; Chỗ ở: số 459 khu vực P, phường T1, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cao Thành T2 (chết) và bà Diệp Thị Bích T3 (sống); có chồng La Phú Q và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền sự: không; tiền án: 01 lần, ngày 18-9-2012 bị Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 06 tháng tù về hành vi Trộm cắp tài sản; ngày 20-12-2012 Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xử phúc thẩm y án sơ thẩm, chưa thi hành án phí hình sự. Bị cáo

tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại*: Bà Nguyễn Thị Phụng Q1. Địa chỉ: số 32 N, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. (vắng mặt).

* *Nguyên đơn dân sự*: Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý K. Trụ sở: số 37 U, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Thái T4. (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Hiền N1. (có mặt).

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông La Phú Q. Địa chỉ: số 459 khu vực P, phường T1, quận C, thành phố Cần Thơ. (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cao Thị Thúy T là người giúp việc nhà cho bà Nguyễn Thị Phụng Q1 tại địa chỉ số 32 đường N, khu vực 3, phường C, quận N, thành phố Cần Thơ. Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17-5-2019, T điều khiển xe mô tô hiệu Airblade biển số 65B1- 053.29 đến nhà bà Q1 để dọn dẹp nhà như mọi ngày; đến khoảng 09 giờ 40 phút cùng ngày trong lúc đang dọn dẹp phòng ngủ của bà Q1, T nhìn thấy chiếc hộp đựng trang sức để trên kết sắt nên mở ra xem, phát hiện bên trong có 01 nhẫn màu trắng và 01 vòng đeo tay màu trắng nên nảy sinh ý định lấy trộm; quan sát thấy bà Q1 đã rời khỏi nhà nên T lén lút lấy nhẫn, vòng đeo tay cất giấu vào túi quần rồi tiếp tục làm việc nhà. Đến 11 giờ cùng ngày, T mang tài sản đã lấy trộm được đến Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý K (viết tắt Công ty K) tại địa chỉ số 37 đường U, phường C, bán cho bà Nguyễn Thị Hiền N1 được số tiền 107.000.000đồng. Sau đó, T điện thoại cho La Phú Q (chồng của T) nói vừa nhặt được nhẫn và vòng đeo tay; T mang số tiền trên về nhà tại địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ cất giấu. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T cùng Q đến tiệm vàng Kim Hoàng (Mỹ Lan) số 84 đường H, phường T, mua 03 nhẫn vàng 24k trọng lượng 15 chỉ với số tiền 54.100.000đồng, rồi đem về nhà cất cùng số tiền 10.000.000đồng trong tủ quần áo. Đến sáng ngày 18-5-2019, T tiếp tục mua 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ với giá 3.600.000đồng tại tiệm vàng K thuộc địa bàn quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ; số tiền còn lại T cất trong túi xách để ở cốp xe mô tô nêu trên.

Ngày 18-5-2019, bà Q1 phát hiện mất tài sản nên đến Công an phường Cái Khế, trình báo vụ việc. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Ninh Kiều mời T đến làm việc, T đã thừa nhận hành vi lấy trộm tài sản của bà Q1 vào ngày 17-5-2019.

Vật chứng và tài sản thu giữ:

- 01 viên đá màu trắng; 01 vòng đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính nhiều hạt đá màu trắng; 01 nhẫn đeo tay bằng kim loại màu trắng có đính nhiều hạt đá nhỏ màu trắng; 02 hóa đơn mua hàng của Công ty K, ghi ngày 17-5-2019 thu giữ của Trần Thái T4.

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung hiệu J7 Prime, màu trắng xám (đã qua sử dụng); tiền Việt Nam 10.000.000đồng; 03 nhẫn kim loại màu vàng thu giữ của La Phú Q.

- Tiền Việt Nam: 33.240.000đồng; 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô hai bánh honda Airblade 65B1-053.29 thu giữ của T.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số: 794/BKL-HĐĐG ngày 26-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Ninh Kiều, xác định: 01 viên kim cương, loại đá nữ trang, kích thước 6,1mm; 01 nhẫn vàng trắng, chất lượng vàng 18k, gắn đá kim cương nhỏ xung quanh; 01 vòng đeo tay vàng, chất lượng vàng 18k, gắn đá kim cương nhỏ xung quanh, vỏ nhẫn có 5 ổ kim cương gắn 5 viên kim cương 4 li 5. Tổng tài sản trị giá 315.600.000đồng.

Quá trình điều tra, T thừa nhận hành vi lấy trộm nhẫn và vòng đeo tay nêu trên của bà Q1 có tổng trị giá 315.600.000đồng.

Bà Nguyễn Thị Hiền N1, ông La Phú Q khi mua và nhận cất giữ tài sản thì cả 02 người không biết là tài sản do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý. Về trách nhiệm dân sự, Công ty K yêu cầu T bồi thường số tiền 107.000.000đồng.

Cơ quan điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị Phụng Q1: 01 viên kim cương; 01 nhẫn vàng trắng có đính nhiều hạt kim cương xung quanh; 01 vòng đeo tay bằng vàng trắng, có đính 05 hạt kim cương lớn và nhiều hạt nhỏ xung quanh. Bà Q1 không có yêu cầu khác về dân sự và có đơn xin bãi nại cho bị cáo.

Cáo trạng số 149/CT-VKSNK ngày 27-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ninh Kiều truy tố bị cáo Cao Thị Thuý T về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố của Viện kiểm sát đối với bị cáo theo tội danh và điều khoản như nội dung cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung

năm 2017) tuyên bố bị cáo Cao Thị Thúy T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo mức án từ 08 năm đến 09 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự 2015

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

+ Công ty K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 107.000.000đồng. Xét thấy, tại phiên tòa đại diện Công ty K đồng ý nhận 04 nhẫn kim loại màu vàng trong túi niêm phong mã số PS3A, số 081207, nhận 43.240.000đồng mà Công an đã thu giữ của bị cáo, nhận 4.000.000đồng bị cáo đã nộp khắc phục hậu quả. Công ty K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng như sau:

+ Trả lại cho La Phú Q 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7 Prime, màu trắng xám (đã qua sử dụng).

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 65B1-053.29.

Đại diện Công ty K yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 107.000.000đồng. Công ty K đồng ý nhận 03 nhẫn kim loại màu vàng (trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ), 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ, số tiền 47.240.000đồng mà bị cáo và gia đình đã nộp cho công an, Công ty K không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Ông La Phú Q không tranh luận gì.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty K bằng 03 nhẫn kim loại màu vàng (trọng lượng mỗi chiếc 05 chỉ), 01 nhẫn kim loại màu vàng trọng lượng 01 chỉ, số tiền 47.240.000đồng mà gia đình bị cáo đã giao nộp cho công an. Tại lời nói sau cùng bị cáo xin lỗi bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về đoàn tụ gia đình, chăm lo con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với kết luận điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của bị hại, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định vào ngày 17-5-2019 bị cáo đã lợi dụng sơ hở của bị hại để lén lút lấy

trộm 01 nhẫn màu trắng và 01 vòng đeo tay màu trắng loại nữ trang có đính kim cương. Căn cứ vào Kết luận định giá tài sản số 794/BKL-HĐĐG ngày 26-7-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xác định giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 315.600.000đồng nên hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã có 01 tiền án về hành vi trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục phạm tội nên thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục một phần hậu quả; bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi; bị hại có đơn xin bãi nại cho bị cáo nên thuộc tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tình tiết này là căn cứ để xem xét giảm nhẹ mức hình phạt dành cho bị cáo.

[3] Tính chất, mức độ ảnh hưởng của hành vi phạm tội: Hành vi mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong nhân dân. Bản thân bị cáo đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực pháp luật, nhận thức được hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện, đây là lỗi cố ý trong ý thức phạm tội của bị cáo nên cần có mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục, răn đe bị cáo đồng thời phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội. Từ nhận định này, thấy rằng Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, việc đề nghị hình phạt trên cơ sở xem xét các căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp, thỏa đáng với toàn bộ diễn biến hành vi bị cáo thực hiện.

[4] Đối với bà Nguyễn Thị Hiền N1 (là người đại diện cho Công ty K) trực tiếp mua tài sản do bị cáo đem đến bán nhưng không biết tài sản đó do bị cáo trộm cắp mà có nên không đề nghị xử lý. Đối với ông La Phú Q cùng bị cáo đi mua vàng và cất giữ 10.000.000đồng nhưng không biết tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không đề nghị xử lý.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng xám (đã qua sử dụng) của La Phú Q không liên quan đến vụ án nên trả lại cho La Phú Q.

+ 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 65B1-053.29 không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Công ty K giao nộp tài sản đã mua của bị cáo cho cơ quan điều tra, cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại và Công ty K có đơn yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 107.000.000đồng mà Công ty K đã bỏ ra mua tài sản nên buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty K số tiền 107.000.000đồng. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty K bằng 04 nhẫn kim loại màu vàng, 43.240.000đồng mà gia đình bị cáo đã giao nộp cho công an thu giữ, 4.000.000đồng tiền bị cáo nộp khắc phục hậu quả và đại diện Công ty cũng đồng ý nhận, Công ty K không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5% của số tiền phải bồi thường cho Công ty K.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều a khoản 3 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) tuyên bố bị cáo **Cao Thị Thúy T** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Cao Thị Thúy T 08 (tám) năm tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

+ Trả lại cho La Phú Q 01 điện thoại di động Samsung J7 Prime, màu trắng xám (đã qua sử dụng) .

+ Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu đen (đã qua sử dụng) và 01 xe mô tô Honda Airblade biển số 65B1-053.29 có số máy JF27E0700173, số khung 2700BY000119.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 584, Điều 585, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015

+ Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét.

+ Công ty trách nhiệm hữu hạn vàng bạc đá quý K được nhận 04 nhẫn kim loại màu vàng (trọng lượng 16 chỉ, loại vàng 23k) trong túi niêm phong mã số PS3A, số 081207 có

đóng dấu giáp lai của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an quận Ninh Kiều, có chữ ký của Cao Thị Thúy T và La Phú Q; được nhận số tiền 43.240.000đồng theo biên lai thu số 007863 ngày 30-8-2019 và số tiền 4.000.000đồng theo biên lai thu số 007882 ngày 04-10-2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị cáo không phải bồi thường gì thêm cho Công ty K.

(Tang vật do Chi cục Thi hành án quận Ninh Kiều đang quản lý).

- Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 5.350.000đồng (Năm triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo; nguyên đơn dân sự; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo. Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại địa phương.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Nguyên đơn dân sự;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSNDQNK;
- VKSNDTPCT;
- Công an QNK;
- Chi cục THADSQNK.
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thị Tuyết Phương